TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 218/2023/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 22 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 333/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Bùi Văn S, sinh năm 1982.

Địa chỉ cư trú: ấp C, xã T, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

- ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: ấp C, xã T, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn S và chị Nguyễn Thị Kim N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Thùy Trang, sinh ngày 02/3/2010 và cháu Bùi Nhựt Trung, sinh ngày 26/6/2020 cho anh Bùi Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Kim Nkhông phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

2.2. Về quan hệ tài sản: Anh Bùi Văn S và chị Nguyễn Thị Kim N không tranh chấp nên chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn anh Bùi Văn S tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) anh S đã nộp theo biên lai thu số 0010767 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T còn lại 150.000 đồng hoàn trả cho anh S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện T;
- THA Dân sự huyện T;
- UBND xã T, huyện T, Vĩnh Long:
Giấy chứng nhận kết hôn số 136 ngày 23/9/2009
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Văn Phương